

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày: 12-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Trường

Bà Hoàng Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Nông Thanh L (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 23 tháng 9 năm 1994 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn L1 (đã chết) và bà Đàm Thị H, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2025 cho đến nay, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (Có mặt).

Bị hại:

- Bà Nông Thị H1, sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

- Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1971 - Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Thị T1: Anh Hoàng Văn T2 (con trai bà T1), sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

- Ông Vũ Tràng T4, sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

- Bà Đàm Thị H, sinh năm 1966 (mẹ của bị cáo); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

- Anh Nông Văn H2, sinh năm 1990 (anh trai của bị cáo); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

- Ông Hà Quang T5, sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Thanh L là lái xe thuê (giao kết hợp đồng bằng lời nói) cho anh Nguyễn Văn T3 từ khoảng cuối tháng 7/2024.

Khoảng 15 giờ chiều ngày 26/12/2024, Nông Thanh L một mình điều khiển xe ô tô tải biển số đăng ký (sau đây viết tắt là BSDK) 97C-027.26 (xe thuộc sở hữu của vợ chồng anh Nguyễn Văn T3) chở hàng hóa đi trên Q (sau đây viết tắt là QL) 279 hướng N đi B. Quá trình di chuyển đến đoạn gần đường rẽ lên xã T, L nhìn thấy 01 xe mô tô BSDK 97F7-7476 (do bà Nông Thị H1 điều khiển chở theo bà Hoàng Thị T1 di chuyển phía trước, cùng chiều, cách xe L khoảng 70 mét (m). Đến đoạn Km313+100 Quốc lộ B thuộc địa phận tổ dân phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, do có 01 chiếc xe mô tô BSDK 97B1-700.37 đang đỗ ở mép đường bên phải hướng N-B (xe của anh Hà Quang T5), trên xe có buộc 01 chổi, 01 xẻng, cùng lúc đó, khi có 02 xe ô tô tải theo nhau đi ngược chiều, bà H1 cảm thấy nếu tiếp tục di chuyển sẽ không đảm bảo an toàn nên đã điều khiển xe về phía bên phải sát lề đường rồi dừng xe lại và gặt chân chống phụ xuống, vị trí dừng xe cách chiếc xe BSDK 97B1-700.37 đang đỗ ở phía trước khoảng 01m. Lúc này xe ô tô tải do L điều khiển chỉ cách xe mô tô bà H1 điều khiển khoảng 06m nên L tuy đã rà phanh nhưng đã đâm vào vị trí đuôi xe mô tô BSDK 97F7-7476, khiến xe mô tô BSDK 97F7-7476 và xe BSDK 97B1-700.37 cùng đổ ngang ở phần đường bên phải sát lề đường, bà H1 bị ngã kẹp ở vị trí đổ xe mô tô còn bà T1 bị hất văng ra giữa lòng đường rồi tiếp tục bị xe ô tô do L điều khiển đang đi di chuyển kẹp vào vùng đầu. Hậu quả bà T1 tử vong tại chỗ, bà H1 bị thương đi bệnh viện cấp cứu, các phương tiện hư hỏng nhẹ. Sau khi tai nạn xảy ra, L xuống xe và nhìn thấy bà T1 đã tử vong, do hoang mang, lo sợ người nhà nạn nhân khi bức xúc có thể gây nguy hiểm cho mình nên L đã rời khỏi hiện trường và nhờ người quen đưa đến Công an thị trấn N để tự thú về hành vi của mình.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, ma túy của L thời điểm ra tự thú: Không có nồng độ cồn trong hơi thở, không có ma túy trong nước tiểu. L có giấy phép lái xe hạng C (phù hợp với loại xe đang điều khiển) do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định an toàn kỹ thuật phương tiện, định giá tài sản. Kết quả như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cua phải hướng QL3 đi huyện B, hơi khuất tầm nhìn, mặt đường khô ráo, trải nhựa áp phan, không có vạch kẻ tìm đường, lề đường bên phải hướng QL3 đi B rộng 1,7m, tiếp đến là mương thoát nước rộng 0,6m, sâu 0,4m. Lề đường bên trái hướng QL3 đi Ba Bể rộng 0,95m, tiếp đến là hàng rào và vườn. Lòng đường rộng 6,0m, cua dài khoảng 50m.

Tại hiện trường ghi nhận các dấu vết:

- Vị trí (01) là nhóm dấu vết cày tại mặt đường
- Vị trí (02) là xe mô tô BSDK 97F7-7476 sau va chạm
- Vị trí (03) là xe mô tô BSDK 97B1-700.37 sau va chạm
- Vị trí (04) là xe ô tô BSDK 97C-027.26 sau va chạm
- Vị trí (05) là dấu vết mài trượt tại mặt đường
- Vị trí (06) là vị trí nạn nhân Hoàng Thị T1 sau va chạm

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 42/KLGĐTT-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Nạn nhân Hoàng Thị T1 bị đa chấn thương gây gãy vỡ nhiều xương trên cơ thể; trật đốt sống cổ làm tổn thương thần kinh trung ương; vỡ xương hộp sọ làm xuất huyết màng não dẫn đến tử vong.

Đối với các thương tích của bà Nông Thị H1, tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 06/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 23/01/2025 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh B kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ phần trăm TTCT sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Các kết quả chính: Đụng dập nhu mô phổi ngoại vi phía sau thùy dưới phổi trái kích thước khoảng 37x18mm-tại thời điểm giám định, ngực trái còn đau, hít thở bình thường, không thấy hình ảnh đụng dập nhu mô phổi hai bên trên phim chụp cắt lớp vi tính lồng ngực, theo Chương 3 Mục IV Khoản 1, tỷ lệ % TTCT: 6-10%, lấy 6%. Sẹo 1/3 dưới mặt trong cẳng chân trái, kích thước: 10cm x 9cm, theo Chương 8 Mục I Khoản 3, tỷ lệ % TTCT 3% (sau cộng theo phương pháp tại Thông tư còn 2,82%). Sẹo mặt ngoài đầu gối trái, kích thước: 10cm x 5cm, theo Chương 8 Mục I Khoản 3, tỷ lệ % TTCT: 3% (Sau cộng theo phương pháp tại Thông tư còn 2,73%). Gãy xương sườn 3 bên trái đã can, theo Chương 3 Mục II Khoản 1, tỷ lệ % TTCT: 2% (Sau cộng theo phương pháp tại Thông tư còn 1,77%). Gãy xương sườn 4 bên trái đã can, theo Chương 3 Mục II Khoản 1, tỷ lệ % TTCT: 2% (sau cộng theo phương pháp tại Thông tư còn 1,73%). Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Thị H1 tại thời điểm giám định: 15,05% làm tròn số là 15%. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Vật gây thương tích: Do vật tày gây nên. Không xác định được cơ thể, chiều hướng hình thành thương tích.

*** Kết quả khám nghiệm dấu vết xe ô tô BSDK 97C-027.26:**

Cụm đèn pha xi nhan phía trước bên phải nứt, vỡ. Góc ba đèn sóc phía trước bên phải gãy vỡ, ngay gần đoạn gãy vỡ có nhiều vết mài trượt, nứt, vỡ, rách trên diện (30x38)cm, bám dính chất màu đen, điểm thấp nhất cách mặt đất 46cm. Đèn gầm phía trước bên phải bung bật. Khung ba đèn sóc tại phần góc bên phải cong gập chiều hướng từ trước ra sau. Mặt dưới khung giàn lạnh có dấu vết mài trượt, bám dính chất màu vàng, hồng nghi là tổ chức cơ thể người, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (15 x 03)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 46cm. Mặt dưới góc bên trái của khung giàn lạnh có dấu vết mài trượt mất bụi chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (14x04)cm. Mặt ngoài và phía dưới của thanh chắn bảo hiểm dưới bên phải có dấu vết mài trượt mất bụi chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (170x3,5)cm. Mặt ngoài má lốp của bánh ngoài cùng phía sau bên phải có nhiều dấu vết mài trượt, mất bụi chiều hướng từ la zăng hướng ra mặt lăn trên diện (47x16)cm, trên bề mặt dấu vết có bám dính chất màu trắng nghi sợi vải, kích thước (10x04)cm. Mặt trước bên trên của gương chiếu hậu bên trái có nhiều vết mài xước nhựa chiều hướng từ phải qua trái, từ trước ra sau kích thước (10x3,5)cm. Kiểm tra bên trong thùng xe có nhiều bao tải đựng thức ăn chăn nuôi, tấm lợp proximăng, ống thoát nước, dây điện, cột bê tông.

* Kết quả khám nghiệm dấu vết xe mô tô BSDK 97F7-7476:

Gương chiếu hậu bên phải lỏng lẻo, xô lệch. Gương chiếu hậu bên trái bung bật mất phần gương, còn lại phần chân gương, mặt ngoài phía trước của núm cao su tại chân gương bám dính chất màu vàng, trắng nghi là bụi đất, kích thước (3,5x2,5)cm. Mặt trước ốp điều khiển tại tay lái bên trái có vết mài xước, bám dính bụi đất chiều hướng từ dưới lên trên, kích thước (0,6x03)cm. Mặt trên cánh yếm bên trái vỡ, mất. Đầu bàn đạp chân phía trước bên trái có dấu vết mài xước nham nhừ phần đầu cao su chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên kích thước (02x02)cm. Mặt bên trái của yên xe tại vị trí người ngồi điều khiển có vết mài xước của da bọc yên bám dính bụi màu trắng chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau, kích thước (13x04)cm. Phần khóa yên xe bung bật. Ốp sườn xe bên trái có nhiều dấu vết mài xước, bong tróc nilon chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (13x04)cm. Đầu bàn đạp chân phía sau bên trái có nhiều dấu vết mài trượt xước bám dính chất màu trắng nghi là bụi đá chiều hướng từ trước ra sau chéo chéo từ dưới lên trên kích thước (03x1,5)cm. Đầu bàn đạp của chân chống chính bên trái có bám dính chất màu trắng nghi bụi đá kích thước (01x01)cm. Đầu phần móc của khung tăng xích bên trái có dấu vết bám dính chất màu trắng nghi bụi đá, ốc tăng xích cong vênh chiều hướng từ trái sang phải. Phần đuôi của 02 ốp sườn xe gãy vỡ, bung bật, cụm đèn hậu, xi nhan 02 bên bung bật, mất. Đuôi xe, chắn bùn kiểm soát bung bật, mất. Ống xả cong gập phần đuôi từ ngoài vào trong, mặt ngoài ốp ống xả có nhiều vết mài xước chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên kích thước (32 x 7)cm. Mặt dưới phần đuôi ống xả rách thủng trên diện (4,5x2,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 28cm. Vành bánh sau cong vênh, chiều hướng từ trái sang phải tại khu vực chân van của lốp, bám dính chất màu trắng nghi là bụi đá kích thước (13x01)cm. Phần mặt lăn bên trái của lốp bánh sau có nhiều vết mài xước chiều hướng từ mặt lăn ra má lốp.

* Kết quả khám nghiệm dấu vết xe mô tô BSDK 97B1-700.37:

Mặt trước của gương chiếu hậu bên trái có dấu vết mài xước, chiều hướng từ phải sang trái kích thước (03x1,5)cm. Phần đầu phía trước của xi nhan phía trước bên trái có dấu vết mài xước chiều hướng từ trái sang phải, bám dính chất màu đen nghi là nhựa đường kích thước (1,5x0,5)cm. Đầu núm tay côn có dấu vết mài xước chiều hướng từ dưới lên trên bám dính chất màu trắng nghi là bụi đá kích thước (0,5x0,6)cm. Đầu cần tăng số cong vênh chiều hướng từ trước ra sau. Mặt dưới đầu bàn đạp chân phía trước bên trái rách thủng nham nhở phần cao su, bám dính chất màu trắng nghi là bụi đá kích thước (3x1,5)cm. Phần đuôi chắn bùn gãy vỡ, phần còn lại xô lệch. Xe có lắp giá chở hàng bằng gỗ, trên giá có 01 dây buộc (loại dây cao su).

Ngày 03/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện N trung cầu giám định an toàn kỹ thuật phương tiện đối với các phương tiện giao thông trong vụ việc Tại bản Kết luận giám định số 80/KL-KTHS ngày 27/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

1. Các xe mẫu gửi giám định an toàn kỹ thuật phương tiện gồm: Xe ô tô BSDK 97C-027.26; xe mô tô BSDK 97F7-7476 và xe mô tô BSDK 97B1-700.37 có hệ thống phanh hãm dừng, đỗ và hệ thống lái điều khiển hướng di chuyển đến khi giám định đảm bảo an toàn kỹ thuật để vận hành.

2. Dấu vết và điểm va chạm:

- Trên xe ô tô BSDK 97C-027.26 tại góc trước đầu xe bên phụ. Cơ chế hình thành dấu vết là do va chạm trực tiếp với vật cản khác theo hướng từ trước về sau.

- Xe mô tô BSDK 97F7-7476 có dấu vết va chạm tại phía sau xe, vị trí từ mặt cạnh ngoài tay sách bên phải xuống. Do tác động, va chạm với vật cản khác theo hướng từ trước về sau, từ phải sang trái.

- Xe mô tô BSDK 97B1-700.37 không đủ cơ sở, tài liệu để kết luận dấu vết cơ học.

Đối với các hư hỏng của các phương tiện trong vụ án, cơ quan điều tra yêu cầu cơ quan chức năng định giá tài sản.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 600 ngày 03/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh UBND tỉnh B kết luận: Thiệt hại, hư hỏng do tai nạn giao thông của 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS 5C63, BSDK 97F7-7476 tại thời điểm ngày 26/12/2024 là 4.115.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 601 ngày 03/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh UBND tỉnh B kết luận: Thiệt hại, hư hỏng do tai nạn giao thông của 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 120W, BSDK 97B1-700.37 tại thời điểm ngày 26/12/2024 là 265.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố, Nông Thanh L khai nhận: Sáng ngày 26/12/2024, L một mình điều khiển xe ô tô BSDK 97C-027.26 chở hàng hóa đi từ tỉnh Bắc Ninh về xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Khi L điều khiển xe trên QL279, đến đoạn có đường rẽ đi xã T thì phát hiện thấy 01 xe mô tô đang đi phía trước cách xe L khoảng 70m, trên xe có 02 người phụ nữ, người điều khiển xe mặc áo khoác màu xanh, người ngồi sau mặc áo khoác màu đỏ (sau này L mới biết người điều khiển

xe là bà Nông Thị H1, người ngồi sau xe là bà Hoàng Thị T1), hai phương tiện cùng di chuyển đến đoạn Km313+100 QL279 thuộc địa phận tổ dân phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn là đoạn đường cua phải hướng N - B, mới trải nhựa áp phan, không có vạch kẻ phân chia làn đường, vạch kẻ lề đường, xe ô tô L điều khiển đang đi với tốc độ khoảng 45km/h, thì có 02 xe ô tô tải theo nhau đi ngược chiều, ở lề đường bên phải Nà Phặc đi Ba Bể có 01 xe mô tô loại xe Win đang đỗ (xe của anh Hà Quang T5), L thấy xe mô tô do bà H1 điều khiển đi phía trước đi chậm lại và gần như dừng hẳn vào vị trí lề đường bên phải, phía sau đuôi xe mô tô loại xe Win, khi thấy xe phía trước đi chậm và có xe di chuyển ngược chiều, L có rà phanh điều khiển xe chậm lại nhưng do khoảng cách quá gần nên đã đâm vào phần đuôi xe mô tô đi liền trước gây tai nạn. Việc xe L đã va chạm vào xe mô tô đi trước sau đó lại va chạm với phần đầu nạn nhân Hoàng Thị T1 không phải do lỗi cố ý của L, mà do sau khi xe ô tô do L điều khiển va chạm với đuôi xe mô tô, L đã đạp phanh hết mức nhưng xe vẫn chưa dừng hẳn, L tiếp tục đánh lái về phía lòng đường để tránh 02 xe mô tô vừa ngã đổ, sau đó lại đánh lái sang bên phải để tránh xe đi ngược chiều, quá trình xảy ra vụ việc rất nhanh, L không quan sát được việc bà T1 ngã ra lòng đường, L không được có hành vi cố ý điều khiển xe gây tử vong cho bà T1. Lâm xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn là do L điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên khi xe liền trước dừng lại đã không thể xử lý để đảm bảo an toàn, gây tai nạn.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSNS, ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nông Thanh L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nông Thanh L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 38, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nông Thanh L từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy các phong bì niêm phong ký hiệu S1, S2, S3, C1, C2; Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe; Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3 01 phong bì ký hiệu S4 bên trong có chứa thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590, 600, 601 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại

Nông Thị H1 và bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3 về việc bị cáo, ông T3 cùng có trách nhiệm bồi thường số tiền 15.000.000 đồng thiệt hại về sức khỏe cho bà H1. Trong đó bị cáo bồi thường 7.500.000 đồng, ông T3 bồi thường 7.500.000 đồng.

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

* Bị hại Nông Thị H1 xác nhận đã nhận số tiền bị cáo bồi thường là 55.000.000 đồng. Nay yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền chi phí khám chữa bệnh phát sinh là 15.000.000 đồng, cam đoan không yêu cầu phía bị cáo bồi thường thêm bất kì khoản chi phí nào khác phát sinh; Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Anh Hoàng Văn T2 - Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Thị T1: Xác nhận đã nhận số tiền bồi thường 200.000.000 đồng từ phía bị cáo. Nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản chi phí nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Trảng T4: Đã nhận đủ số tiền 4.180.000 đồng chi phí sửa chữa xe mô tô BSDK 97F7-7476 bị hư hỏng từ phía bị cáo. Nay không có yêu cầu gì thêm.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Quang T5: Không yêu cầu ai phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô BSDK 97B1-700.37 bị hư hỏng.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3, bà Đàm Thị H, anh Nông Văn H2 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền những người này đã bỏ ra cùng bị cáo để bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ông Nguyễn Văn T3 nhất trí cùng bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà H1 mỗi người bồi thường số tiền 7.500.000 đồng.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố, nhất trí bồi thường thêm số tiền 7.500.000 đồng cho bà H1 và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. LỜI sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng

không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện giao thông và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2024, tại Km313 + 100 QL279 thuộc địa phận tổ dân phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Nông Thanh L điều khiển xe ô tô BSDK 97C-027.26 tại đoạn đường cua đã không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình dẫn đến va chạm với xe mô tô BSDK 97F7-7476 và xe mô tô BSDK 97B1-700.37. Hậu quả, bà Hoàng Thị T1 là người ngồi sau trên xe mô tô BSDK 97F7-7476 tử vong, bà Nông Thị H1 là người điều khiển xe mô tô BSDK 97F7-7476 bị thương tích với tỉ lệ 15%, thiệt hại đối với xe mô tô BSDK 97F7-7476 là 4.115.000 đồng, thiệt hại đối với xe mô tô BSDK 97B1-700.37 là 265.000 đồng.

Hành vi của Nông Thanh L đã vi phạm quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và Điều 11 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Vì vậy, hành vi của Nông Thanh L đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản như trên là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Việc thiếu ý thức chấp hành giao thông đường bộ của người tham gia giao

thông đường bộ là nguyên nhân chính dẫn đến nhiều vụ tai nạn nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Bị cáo tự thú; Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, bị hại Nông Thị H1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt đối với bị cáo

- Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội và để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Hình phạt Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, bị cáo không đảm nhận chức vụ gì trong cơ quan nhà nước hay tổ chức xã hội. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Thị T1: Anh Hoàng Văn T2 xác nhận đã nhận được số tiền 200.000.000 đồng phía bị cáo bồi thường thiệt hại về tính mạng của bà Hoàng thị T1, nay không có yêu cầu gì thêm. Do đó, hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị hại Nông Thị H1 xác nhận trong quá trình điều tra đã nhận số tiền phía bị cáo bồi thường là 55.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà H1 yêu cầu phía bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền chi phí khám chữa bệnh phát sinh là 15.000.000 đồng, cam đoan không yêu cầu phía bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác phát sinh; Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo và ông Nguyễn Văn T3 nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại, theo đó, ông T3 bồi thường số tiền 7.500.000 đồng, bị cáo bồi thường 7.500.000 đồng. Các bên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Tại phiên tòa, ông Vũ Tràng T4 xác nhận đã nhận đủ số tiền 4.180.000 đồng phía bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe theo yêu cầu. Nay không yêu cầu phía

bị cáo phải bồi thường thêm chi phí nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại của xe mô tô BSDK 97B1-700.37, ông Hà Quang T5 tự sửa chữa, không yêu cầu ai phải bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Nguyễn Văn T3 xác nhận đã bỏ ra tổng số tiền 122.500.000 đồng để cùng bị cáo bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nay ông T3 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại hư hỏng của xe ô tô trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Đàm Thị H và anh Nông Văn H2 xác nhận đã cùng góp số tiền khoảng 70.000.000đ để bị cáo bồi thường cho phía bị hại (nằm trong số tiền bị cáo và ông T3 đã giao cho phía các bị hại) và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe tạm giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với các phong bì niêm phong ký hiệu S1, C1, S3, C2, S2 bên trong chứa giấy dán niêm phong là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì ký hiệu S4 bên trong có chứa thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra do không lưu các thông tin có liên quan đến vụ án và là tài sản hợp pháp của ông T3 nên cần trả lại cho ông Nguyễn Văn T3.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Bị hại Nông Thị H1 là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là người yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe thuộc trường hợp được miễn án phí, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Thanh L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 38, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nông Thanh L 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590, 600, 601 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3 và bị hại Nông Thị H1 về việc bị cáo và ông Nguyễn Văn T3 cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nông Thị H1 với tổng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Trong đó, bị cáo bồi thường số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), ông T3 bồi thường số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Việc thi hành án đối với khoản tiền này được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa giấy dán niêm phong xe ô tô biển số đăng ký 97C-027.26, xe mô tô biển số đăng ký 97F7-7476 và xe mô tô biển số đăng ký 97B1-700.37, phong bì niêm phong ký hiệu S1.

01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa giấy dán niêm phong xe ô tô biển số đăng ký 97C-027.26, phong bì niêm phong ký hiệu C1.

01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa giấy dán niêm phong chiếc thẻ nhớ, phong bì niêm phong ký hiệu S3.

01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa giấy dán niêm phong xe mô tô biển số đăng ký 97F7-7476 và xe mô tô biển số đăng ký 97B1-700.37, phong bì niêm phong ký hiệu C2.

01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa giấy dán niêm phong chiếc xẻng và chiếc chổi rể cũ, phong bì niêm phong ký hiệu S2.

3.2. Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 010225088653 mang tên Nông Thanh L.

3.3. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra, dung lượng 32GB micro, màu đen xám, thẻ đã qua sử dụng, phong bì niêm phong ký hiệu S4.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d, đ khoản 1 Điều 12, khoản 8, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Bị hại được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3 phải chịu 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Công an tỉnh Bắc Kạn (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ